

Mua vào

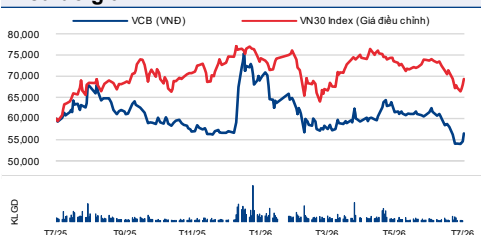
Giá mục tiêu: VND75,600

Tiềm năng tăng/giảm: 33.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/7/2026)	56,500
Mã Bloomberg	VCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	54,000-75,369
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	54,800
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	472,097
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	17,963
Slg CP lưu hành (tr.đv)	8,356
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,507
Slg CP NN được mua (tr.đv)	818
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	20.2%
Tỷ lệ freefloat	6.64%
Cổ đông lớn	NHNN Việt Nam (74.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	2,442	2,837	3,050
Dư nợ cho vay (ntđ)	1,674	1,909	2,216
Tổng thu nhập HD (ntđ)	72.4	86.7	100.0
Lợi nhuận thuần (ntđ)	35.2	39.6	46.2
BVPS (đồng)	27,223	33,213	37,166
EPS (đồng)	4,210	4,594	5,187
DPS (đồng)	450	484	820
T.trưởng cho vay KH (%)	15.5	14.1	16.1
T.trưởng thu nhập HD (%)	5.51	19.8	15.3
Tăng trưởng EPS (%)	3.98	9.12	12.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	7.61	69.2
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	10.7	10.5	15.8
ROAE (%)	16.5	15.2	14.7
ROAA (%)	1.55	1.50	1.57
Tỷ lệ NIM (%)	2.63	2.77	2.88
Tỷ lệ CIR (%)	34.8	34.0	33.7
Hệ số CAR (%)	11.3	12.5	12.4
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.58	0.90	0.90
LLR/nợ xấu (%)	259	214	203
Hệ số LDR (%)	100	101	99.1
P/B (lần)	2.08	1.70	1.52
P/E (lần)	13.4	12.3	10.9
Lợi suất cổ tức (%)	0.80	0.86	1.45

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VCB là ngân hàng lớn thứ 4 tại Việt Nam xét trên quy mô tài sản và dư nợ. VCB là ngân hàng có lợi thế về chi phí vốn, quản trị rủi ro thận trọng và chất lượng tài sản hàng đầu.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thanh Tùng, CFA

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

LNTT Q2 tăng 58%, vượt trội so với dự báo

- LNTT Q2 tăng mạnh 58% so với cùng kỳ, vượt đáng kể dự báo của chúng tôi, nhờ thu nhập cốt lõi khởi sắc và khoản lãi một lần khoảng 3 nghìn tỷ đồng sau khi hợp nhất một công ty liên kết.
- Khả năng sinh lời cốt lõi cải thiện với tỷ lệ NIM tăng lên 2,97% mặc dù chi phí huy động tăng, trong khi chất lượng tài sản vẫn rất tích cực và gần như không có nợ xấu mới hình thành, điều này giúp chi phí tín dụng giảm gần 40% so với cùng kỳ.
- Sau khi giá cổ phiếu điều chỉnh 8% trong 1 tháng qua, VCB đang giao dịch với P/B vượt dự phóng 1 năm là 1,59 lần, mức thấp kỷ lục và thấp hơn đáng kể so với bình quân quá khứ ở mức 2,5 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026 vào ngày 30/7/2026

VCB đã công bố KQKD Q2/2026 mạnh, vượt đáng kể dự báo của chúng tôi ở cả thu nhập cốt lõi và thu nhập một lần.

LNTT tăng 58% so với cùng kỳ trong Q2/2026

LNTT Q2 tăng 58% so với cùng kỳ lên 17,4 nghìn tỷ đồng, vượt đáng kể dự báo của chúng tôi nhờ thu nhập cốt lõi tăng 31% so với cùng kỳ và khoản lãi một lần khoảng 3 nghìn tỷ đồng, không nằm trong mô hình dự báo trước đó của chúng tôi. LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 21,9 nghìn tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ và hoàn thành 59% dự báo cả năm của chúng tôi.

Thu nhập cốt lõi tích cực chủ yếu nhờ tỷ lệ NIM mở rộng mặc dù chi phí huy động tăng mạnh, trong khi chất lượng tài sản tốt giúp giảm chi phí trích lập dự phòng.

Tăng trưởng tín dụng chậm lại trong Q2, tăng 5% kể từ đầu năm

Tổng tín dụng chỉ tăng 5% kể từ đầu năm, tăng chưa tới 1 điểm phần trăm so với Q1/2026 và hoàn thành 50% mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm của

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026, VCB

KQKD Q2 vượt mạnh dự báo của chúng tôi ở cả thu nhập cốt lõi và thu nhập ngoài cốt lõi

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% HSCF
Thu nhập lãi thuần	14,160	19,142	35.2%	27,847	36,793	32.1%	50.9%
Thu nhập ngoài lãi	3,708	7,230	95.0%	7,286	10,759	47.7%	74.5%
Lãi thuần HD dịch vụ	861	860	-0.1%	1,667	1,803	8.2%	45.0%
Lãi thuần HDKD ngoại hối	1,635	2,154	31.7%	3,659	3,832	4.7%	55.2%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	1	97	9640%	37	90	141.2%	190.6%
Thu nhập khác	1,153	4,059	252.0%	1,816	4,916	170.7%	155.4%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	58	60	3.5%	106	118	10.7%	40.4%
Tổng thu nhập HD	17,868	26,372	47.6%	35,133	47,551	35.3%	54.8%
Chi phí HD	(6,025)	(8,449)	40.2%	(11,677)	(15,333)	31.3%	52.0%
Lợi nhuận HD trước trích lập dự phòng	11,844	17,922	51.3%	23,456	32,218	37.4%	56.3%
Chi phí dự phòng	(810)	(503)	-37.9%	(1,562)	(2,996)	91.8%	39.2%
LNTT	11,034	17,420	57.9%	21,894	29,222	33.5%	59.0%
Lợi nhuận thuần	8,832	14,542	64.7%	17,528	23,999	36.9%	60.6%

Nguồn: VCB, HSC

VCB. Xin nhắc lại, VCB được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng khoảng 13% cho năm 2026 nhưng chỉ đặt kế hoạch tăng trưởng khoảng 10%. Tăng trưởng tín dụng vẫn thấp hơn bình quân ngành ở mức 8,5%.

Tổng huy động tăng tốc trong Q2/2026, tăng 4% kể từ đầu năm (sau khi chỉ tăng 0,7% trong Q1/2026). Tỷ lệ LDR điều chỉnh (bao gồm TPDN ở tử số và giấy tờ có giá ở mẫu số) cải thiện nhẹ lên 100% từ 103% trong quý trước, trong khi tỷ lệ LDR thuần cũng cải thiện lên 102% từ 104%, mặc dù cả hai chỉ số này vẫn ở mức cao.

Tiền gửi KBNN nhìn chung ổn định so với quý trước ở mức khoảng 185 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 10% tổng dư nợ cho vay.

Tỷ lệ NIM cải thiện 11 điểm cơ bản so với quý trước lên 2,97%

Tỷ lệ NIM mở rộng 11 điểm cơ bản so với quý trước và tăng 33 điểm cơ bản so với cùng kỳ lên 2,97%, sát kế hoạch của VCB (3%). Đây là một bất ngờ tích cực trong bối cảnh chi phí huy động cũng tăng mạnh 40 điểm cơ bản so với quý trước và tăng 70 điểm cơ bản so với cùng kỳ lên gần 3%.

Phần tăng lên của lợi suất tài sản nhiều hơn phần gia tăng của chi phí huy động, trong đó lợi suất cho vay tăng 70 điểm cơ bản so với quý trước và tăng 150 điểm cơ bản so với cùng kỳ.

Trong khi đó, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn giảm 20 điểm cơ bản so với quý trước và giảm 300 điểm cơ bản so với cùng kỳ xuống 34%, với số dư tuyệt đối tiền gửi không kỳ hạn nhìn chung ổn định so với cùng kỳ.

Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 95% nhờ khoản lãi một lần mặc dù thu nhập phí thấp

Thu nhập ngoài lãi tăng 95% so với cùng kỳ, nhờ lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối tăng 32% (sát với dự báo) và thu nhập khác tăng mạnh 252% (vượt đáng kể dự báo của chúng tôi), trong khi thu nhập phí vẫn thấp, nhìn chung đi ngang so với cùng kỳ.

Thu nhập khác tăng mạnh nhiều khả năng nhờ việc đánh giá lại và hợp nhất Vietcombank Bonday Bến Thành (Chưa niêm yết), trước đây được hạch toán là công ty liên kết mặc dù VCB nắm giữ 52% cổ phần. Công ty này sở hữu tòa nhà Vietcombank Tower tại TP. Hồ Chí Minh, được phát triển thông qua liên doanh giữa VCB, Bonday Investment (Hong Kong) và Tập đoàn Setra.

VCB dự kiến sẽ công bố thông tin chi tiết hơn trong hợp báo KQKD sắp tới. Dựa trên thông tin thị trường, chúng tôi cho rằng VCB đã mua lại phần cổ phần còn lại trong tháng 6 và hợp nhất công ty này, điều này cũng phù hợp với mức tăng khoảng 10 nghìn tỷ đồng của tài sản cố định trong quý.

Chất lượng tài sản vẫn tích cực

Chất lượng tài sản vẫn tốt và gần như không có nợ xấu mới hình thành trong quý. Tỷ lệ nợ xấu của danh mục cho vay duy trì ở mức rất thấp là 0,61%, nhìn chung đi ngang trong 3 quý gần nhất.

Đối với khoản TPDN có vấn đề, mặc dù chưa có thông tin cập nhật, chúng tôi cho rằng khoản này đã được phân loại lại từ nhóm 4 lên nhóm 3. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu của toàn bộ dư nợ tín dụng nhìn chung ổn định ở mức 0,97%.

Nợ xấu mới hình thành thấp giúp chi phí trích lập dự phòng thấp hơn dự báo, giảm gần 40% so với cùng kỳ mặc dù mức nền đã ở mức thấp.

Hệ số CIR duy trì ở mức 32%

Chi phí hoạt động tăng 40% so với cùng kỳ, thấp hơn một chút so với tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động (tăng 48% so với cùng kỳ) nhưng vẫn cao hơn dự báo của chúng tôi, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 43% so với cùng kỳ do tiền lương bình quân tăng, cùng với chi phí quản lý tăng 45% so với cùng kỳ.

Mặc dù chi phí hoạt động tăng, tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh đã giúp giữ vững hệ số CIR ở mức 32%, thấp hơn bình quân năm 2025 ở mức 35% và dự báo cả năm của chúng tôi ở mức 34%.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào

Nhìn chung, kết quả này tốt hơn đáng kể so với dự báo của chúng tôi. Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% trong 1 tháng qua, VCB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,59 lần, sát mức thấp kỷ lục, thấp hơn khoảng 2 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 2,5 lần, đồng thời vẫn giao dịch với thặng dư định giá 34% so với bình quân nhóm NHTM.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 75.600đ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	93.7	105	138	163	188
Chi phí lãi	(38.2)	(46.4)	(66.1)	(78.9)	(88.3)
Thu nhập lãi thuần	55.4	58.7	72.3	83.7	99.2
Lãi thuần HĐ dịch vụ	5.14	3.47	4.01	4.97	6.12
Lãi thuần HĐ KDNH	5.29	6.17	6.94	8.28	10.1
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.07	0.17	0.05	0.08	0.10
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.31	0.28	0.29	0.29	0.29
Thu nhập khác	2.37	3.59	3.16	2.67	3.10
Tổng thu nhập HĐ	68.6	72.4	86.7	100.0	119
Chi phí HĐ	(23.0)	(25.2)	(29.5)	(33.7)	(38.0)
LN trước dự phòng	45.6	47.2	57.2	66.3	81.0
Chi phí dự phòng	(3.31)	(3.19)	(7.65)	(8.58)	(9.60)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	42.2	44.0	49.5	57.7	71.4
Chi phí thuế TNDN	(8.38)	(8.82)	(9.89)	(11.5)	(14.3)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.02)	(0.02)	(0.02)	(0.02)	(0.03)
Lợi nhuận thuần	33.8	35.2	39.6	46.2	57.1
EPS (đồng)	4,049	4,210	4,594	5,187	6,413
DPS (đồng)	0	450	484	820	954
Slg CP bình quân (triệu đv)	8,356	8,356	8,627	8,899	8,899
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	8,356	8,356	8,899	8,899	8,899
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	8,356	8,356	8,899	8,899	8,899

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	14.3	15.5	17.3	20.4	24.2
Tiền gửi tại NHNN	49.3	37.4	38.3	56.7	67.2
Tiền gửi tại các TCTD khác	389	522	661	501	594
Chứng khoán kinh doanh	4.58	11.5	9.98	7.04	8.30
Các công cụ tài chính phái sinh	1.31	0.37	0.40	0.40	0.40
Số dư cho vay thuần	1,418	1,649	1,872	2,175	2,527
Tổng dư nợ cho vay	1,449	1,674	1,909	2,216	2,571
Dự phòng rủi ro	(31.2)	(25.0)	(36.8)	(40.5)	(44.5)
Chứng khoán đầu tư	167	162	190	228	268
CK đầu tư sẵn sàng để bán	86.8	143	160	188	221
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	80.8	22.4	30.0	39.9	47.0
Dự phòng rủi ro	(0.25)	(3.36)	(0.15)	(0.17)	(0.19)
Đầu tư dài hạn	2.23	2.26	3.51	3.51	3.51
Tài sản cố định	8.09	8.23	8.43	8.93	9.43
Tài sản khác	30.9	34.0	36.1	48.5	56.2
Tổng tài sản	2,085	2,442	2,837	3,050	3,558
Nợ phải trả	1,886	2,214	2,541	2,719	3,183
Tiền gửi của NHNN	78.2	160	208	0.89	1.03
Tiền gửi của các TCTD khác	235	321	374	400	438
Tổng tiền gửi KH	1,515	1,673	1,884	2,235	2,646
Trái phiếu và CCTG	24.1	27.1	32.6	34.0	40.3
Nợ khác	34.8	33.5	42.2	48.9	56.7
Vốn chủ sở hữu	199	227	296	331	375
Vốn điều lệ	55.9	83.6	89.0	89.0	89.0
Thặng dư vốn cổ phần	5.00	5.00	37.6	37.6	37.6
Lợi nhuận giữ lại	111	102	121	150	187
Quỹ & vốn khác của CSH	27.3	36.9	48.1	54.1	61.0
Lợi ích cổ đông thiểu số	0.10	0.07	0.08	0.08	0.08
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	2,085	2,442	2,837	3,050	3,558
BVPS (đồng)	23,799	27,223	33,213	37,166	42,111

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	13.4	17.1	16.2	7.51	16.7
Tăng trưởng cho vay KH (%)	14.1	15.5	14.1	16.1	16.1
Tăng trưởng huy động KH (%)	8.52	10.4	12.7	18.6	18.4
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	8.70	10.5	12.8	18.4	18.4
Tăng trưởng VCSH (%)	20.6	14.4	29.9	11.9	13.3
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	3.33	5.90	23.1	15.8	18.6
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	5.08	9.23	17.3	14.1	12.8
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	(0.56)	3.63	21.2	15.9	22.1
Tăng trưởng LNTT (%)	2.41	4.22	12.5	16.5	23.6
Tăng trưởng LN thuần (%)	2.42	3.98	12.7	16.5	23.6

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	3.49	3.20	3.28	3.40	3.60
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.17)	(1.11)	(1.12)	(1.14)	(1.15)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	98.8	98.7	98.8	98.8	98.6
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	2.82	3.08	3.66	4.06	4.47
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	52.3	54.4	61.0	68.9	83.9

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	14.0	13.4	12.3	10.9	8.81
P/B (lần)	2.37	2.08	1.70	1.52	1.34
Lợi suất cổ tức (%)	0	0.80	0.86	1.45	1.69

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	49.3	48.6	45.7	46.2	48.0
ROAA (%)	1.72	1.55	1.50	1.57	1.73
ROAE (%)	18.6	16.5	15.2	14.7	16.2
Chi phí huy động BQ (%)	2.20	2.30	2.82	3.05	3.05
Lợi suất góp BQ (%)	4.83	4.70	5.30	5.59	5.76
Lợi suất thuần (%)	2.63	2.40	2.48	2.54	2.71
Tỷ lệ NIM (%)	2.86	2.63	2.77	2.88	3.05
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	7.49	4.80	4.62	4.97	5.15
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	80.8	81.1	83.3	83.7	83.4
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	11.7	14.1	12.0	11.3	11.4
Tỷ lệ CIR (%)	33.6	34.8	34.0	33.7	31.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	10.7	10.5	15.8	14.9

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.2	11.3	12.5	12.4	12.1
VCSH/Tổng TS (%)	9.54	9.31	10.4	10.8	10.5
Đòn bẩy vốn (lần)	10.5	10.7	9.60	9.22	9.49

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.96	0.58	0.90	0.90	0.90
Hệ số LLR (%)	223	259	214	203	192

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	95.7	100	101	99.1	97.2
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	13.2	15.9	16.3	15.0	14.0
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	69.5	68.5	67.3	72.6	72.3

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	647	647	650	670	680
Số lượng nhân viên	24,306	23,457	23,692	24,640	26,611

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn